

Số: 409/KH-UBND

Cẩm Xuyên, ngày 08 tháng 3 năm 2017

KẾ HOẠCH
Kiểm tra hoạt động của hệ thống đài truyền thanh
trên địa bàn huyện năm 2017

I. Mục đích, yêu cầu:

1. Đánh giá công tác chỉ đạo điều hành, thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, thông tin về tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội, ANQP của đất nước, địa phương, công tác chỉ đạo điều hành của cấp uỷ, chính quyền cơ sở đến các tầng lớp nhân dân, đồng thời chấn chỉnh những tồn tại yếu kém và những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

2. Kiểm tra đánh giá thực trạng của hệ thống truyền thanh cơ sở tham mưu UBND huyện hỗ trợ kinh phí cho các đơn vị có hệ thống đài truyền thanh xuống cấp theo lộ trình của Đề án Đài truyền thanh đã phê duyệt tại Nghị quyết số 48/2013/NQ-HĐND ngày 27/12/2013.

3. Kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị thực hiện tiêu chí 8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến thôn theo Quyết định 05/2017/QĐ-UBND ngày 07/02/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

4. Xác định việc kiểm tra hoạt động của hệ thống đài truyền thanh là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, liên tục để công tác tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh đạt hiệu quả tốt nhất.

II. Nội dung kiểm tra

Công tác kiểm tra hoạt động của hệ thống đài truyền thanh năm 2017, tập trung vào các nội dung chính sau đây:

*** Đối với Đài truyền thanh cơ sở:**

1. Thực trạng cơ sở vật chất của Đài truyền thanh cơ sở (*công suất máy phát thanh (đối với TTCS vô tuyến), tăng âm (đối với TTCS hữu tuyến); tổng số cụm loa; số thôn, bản, tổ dân phố có loa/ tổng số thôn, bản, tổ dân phố; tỷ lệ hộ được nghe TTCS...*).

2. Việc xây dựng, ban hành, lưu trữ các văn bản liên quan đến hoạt động của Đài truyền thanh cơ sở; việc thực hiện Quyết định 51/2013/QĐ-UBND ngày 26/11/2013 của UBND tỉnh về ban hành quy chế hoạt động của Trạm truyền

thanh cơ sở trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh (*Xây dựng kế hoạch hoạt động của Đài truyền thanh cơ sở hàng năm?; Ban hành quy định/quy chế hoạt động của Đài truyền thanh cơ sở?; Ban hành quyết định thành lập Ban biên tập, ...*).

3. Việc thông tin tuyên truyền trên hệ thống Đài truyền thanh cơ sở.

+ Nội dung và thời điểm phát các thông báo, thông tin chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền địa phương và các ngành, đoàn thể.

+ Việc tự sản xuất chương trình phát thanh (*số lượng chương trình truyền thanh tự sản xuất/tháng?; khó khăn, hạn chế trong việc tự sản xuất chương trình phát thanh? Quy trình sản xuất chương trình phát thanh?...*).

+ Cập nhật nhật ký truyền thanh cơ sở điện tử (*có thực hiện cập nhật nhật ký truyền thanh trên phần mềm quản lý hoạt động truyền thanh cơ sở; cập nhật các thông tin cơ bản về Đài truyền thanh trên phần mềm?*)

4. Thời gian, thời lượng tiếp âm, tiếp sóng chương trình phát thanh của Đài tiếng nói Việt Nam, Đài Phát thanh - truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện (*số lượng buổi tiếp âm/ngày?; thời gian tiếp âm trong ngày? (và buổi sáng? Buổi trưa? Buổi chiều? buổi tối?); thời lượng tiếp âm trong ngày?...*)

5. Việc bố trí và thực hiện chế độ đối với cán bộ phụ trách Đài truyền thanh cơ sở (*Thực hiện theo quy định tại QĐ số 02/2016/QĐ-UBND ngày 15/01/2016 của UBND tỉnh về việc quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp của những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố theo Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013 của Chính phủ?*).

6. Việc sử dụng kinh phí chi hoạt động thường xuyên của Đài truyền thanh cơ sở (*chi cho các hoạt động tuyên truyền, sửa chữa, mua sắm, cải tạo thiết bị của Đài?*).

7. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về tần số vô tuyến điện (*giấy phép sử dụng tần số? tần số sử dụng? chi trả lệ phí sử dụng tần số?*). Lưu ý: Nội dung này chỉ kiểm tra đối với các Đài truyền thanh cơ sở vô tuyến FM.

8. Tình hình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo của các đơn vị được hưởng nguồn lợi.

9. Riêng các xã, thị trấn đã được đầu tư, nâng cấp hệ thống Đài truyền thanh theo Đề án huyện báo cáo việc sử dụng nguồn vốn do ngân sách huyện đầu tư (*chuẩn bị các hồ sơ liên quan*).

10. Các nội dung kiểm tra khác có liên quan đến hoạt động của Đài truyền thanh cơ sở.

*** Đối với Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện:**

1. Công tác tham mưu thực hiện công tác truyền thanh, truyền hình.
2. Chuẩn bị hồ sơ, tài liệu liên quan đến công tác truyền thanh, truyền hình.
3. Báo cáo việc sử dụng nguồn vốn do UBND huyện đầu tư theo Đề án Đài truyền thanh huyện và phương án, kế hoạch thực hiện công tác truyền thanh, truyền hình trong thời gian tới.
4. Các nội dung kiểm tra khác có liên quan đến hoạt động của Đài.

III. Đối tượng, thời gian kiểm tra:

1. Đối tượng kiểm tra:

- Đài truyền thanh truyền hình huyện;
- Đài truyền thanh các xã, thị trấn.

2. Thời gian kiểm tra: chia làm 2 đợt

- Đợt 1 (trong quý I, II): kiểm tra Đài TT-TH huyện và 13 xã, thị trấn;
- Đợt 2 (trong quý III, IV): kiểm tra tại 14 xã, thị trấn còn lại.

Đối với hình thức kiểm tra đột xuất: do phòng Văn hóa - Thông tin đề xuất và thông báo đến các đơn vị thuộc đối tượng kiểm tra.

Lịch kiểm tra cụ thể sẽ có thông báo cho các đơn vị trên hệ thống I-Office.

V. Tổ chức thực hiện:

1. Ủy ban nhân dân huyện thành lập Đoàn kiểm tra, tiến hành kiểm tra tại Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện và UBND các xã, thị trấn theo kế hoạch.
2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc đối tượng kiểm tra có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ tài liệu, báo cáo bằng văn bản theo nội dung kiểm tra.
3. Thủ trưởng đơn vị có thành viên tham gia Đoàn kiểm tra có trách nhiệm cử cán bộ, công chức tham gia kiểm tra đầy đủ, đảm bảo công tác kiểm tra đúng kế hoạch.

4. Đoàn kiểm tra tổ chức thực hiện việc kiểm tra, lập biên bản và báo cáo kết quả kiểm tra với UBND huyện khi hoàn thành nhiệm vụ (*báo cáo theo từng đợt*).

Trên đây là kế hoạch kiểm tra hoạt động của hệ thống Đài truyền thanh trên địa bàn huyện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản ánh trực tiếp về phòng Văn hóa - Thông tin để tổng hợp trình UBND huyện xem xét, giải quyết. / *SG*

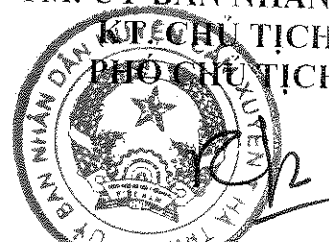
Nơi nhận:

- Sở Thông tin - Truyền thông;
- TTr. Huyện ủy, HĐND huyện;
- Chủ tịch, PCT UBND huyện phụ trách khối;
- Phòng Văn hóa - Thông tin;
- Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

[Signature]

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Bảo Ngọc

